

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất Trường THPT Sốp Cộp**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật Đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2666/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2025; Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 275/TTr-SXD ngày 30/6/2025, Thông báo kết quả thẩm định 2156/SXD-QLXD ngày 29/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất Trường THPT Sốp Cộp, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất Trường THPT Sốp Cộp.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Chủ đầu tư: Trường THPT Sốp Cộp.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập báo cáo KT-KT: Công ty cổ phần AHH Tây Bắc. Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Tổ 5, phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La.

6. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng cấp III.

7. Mục tiêu dự án: Công tác cải tạo, nâng cấp, sửa chữa nhằm đảm bảo và duy trì sự làm việc bình thường, an toàn của công trình theo qui định của thiết kế trong suốt quá trình khai thác sử dụng. Tăng hiệu quả sử dụng, chống xuống cấp công trình và hoàn thiện cơ sở vật chất một cách toàn diện theo tiêu chuẩn đảm bảo duy trì hoạt động của đơn vị.

8. Quy mô đầu tư xây dựng, giải pháp thiết kế

8.1. Quy mô đầu tư xây dựng: Sửa chữa nhà hiệu bộ 2 tầng; dỡ bỏ, khôi phục nhà vệ sinh và các hạng mục phụ trợ.

8.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

8.2.1. Sửa chữa nhà hiệu bộ 2 tầng, diện tích xây dựng 392m², tổng diện tích sàn 785m²

- Dỡ bỏ hệ thống đường ống thoát nước mái hiện trạng, thay thế bằng hệ thống thoát nước mới đồng bộ phụ kiện kèm theo;

- Dỡ bỏ, thay thế hệ thống thu sét mái; bổ sung tôn bọc vị trí khe lún phòng chống thấm dột;

- Bóc dỡ lớp chống thấm sê nô mái hiện trạng; lăn dung dịch chống thấm chuyên dụng, láng lại bằng vữa xi măng mác 75;

- Dỡ bỏ tôn mái sảnh hiện trạng; thay thế bằng mái nghiêng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200), lợp ngói trang trí;

- Tháo dỡ cánh cửa đi, cửa sổ khuôn thép định hình, cạo bỏ toàn bộ lớp sơn hiện trạng trên bề mặt khuôn cửa, cánh cửa, hoa sắt, lan can hành lang, lan can cầu

thang; sơn lại toàn bộ cửa đi, cửa sổ, lan can hành lang, lan can cầu thang bằng sơn tổng hợp 03 nước, lắp dựng lại cánh cửa đi, cửa sổ khuôn;

- Bóc bỏ khoảng 20% diện tích lớp vữa trát tường trong, ngoài nhà, cột; khoảng 10% diện tích dầm, trần và các chi tiết khác; trát lại bằng vữa xi măng mác 75; phần diện tích còn lại tường, cột, dầm, trần và các chi tiết khác được cạo bỏ lớp sơn hiện trạng. Diện tích tường, cột, dầm, trần và các chi tiết kiến trúc sau khi cạo, trát lại được bả bột bả, lăn sơn 03 nước (*riêng tường ngoài nhà lăn sơn trực tiếp 03 nước không bả*);

- Dỡ bỏ, thay thế lại hệ thống điện (*tính toán lại công suất đảm bảo theo tiêu chuẩn hiện hành*);

- Bỏ sung, thay thế hệ thống PCCC trong nhà (*bình cứu hoả MFZ24; hộp bình cứu hoả; bảng nội quy, tiêu lệnh chữa cháy*) đáp ứng yêu cầu PCCC;

- Bóc dỡ gạch lát nền, sàn phòng các tầng (*trừ một số khu vực hành lang tầng 1, khu vệ sinh*); lát lại bằng gạch ceramic kích thước (60x60)cm;

- Bóc dỡ lớp láng granito cầu thang hiện trạng; lát lại bằng đá granite mới;

- Sửa chữa khu vệ sinh:

- + Tháo dỡ, thay thế hệ thống cấp, thoát nước, thiết bị vệ sinh hiện trạng bằng hệ thống cấp, thoát nước, thiết bị vệ sinh mới;

- + Dỡ bỏ gạch lát nền, sàn, xử lý chống thấm sàn tầng 2, lát hoàn thiện lại bằng gạch ceramic chống trơn kích thước (30x30)cm;

- + Dỡ bỏ gạch ốp tường hiện trạng; ốp lại bằng gạch men kính kích thước (30x60)cm; phần tường còn lại cạo bỏ lớp sơn hiện trạng, bả bột bả lăn sơn 03 nước;

- + Tháo dỡ, thay thế hệ thống cửa đi, cửa sổ khu vệ sinh bằng cửa nhôm định hình kính bảo vệ dày 6,38mm.

- Các nội dung, chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công trình thẩm định.

8.2.2. Dỡ bỏ, khôi phục nhà vệ sinh

- Dỡ bỏ nhà vệ sinh 01 tầng hiện trạng có vị trí không còn phù hợp với cảnh quan trước nhà lớp học.

- Xây mới, khôi phục lại nhà vệ sinh có giải pháp thiết kế chủ yếu như sau:

- + Kiến trúc: Nhà 01 tầng; diện tích xây dựng 43,2m²; chiều dài 6,6m; chiều rộng 6,3m; cốt nền ±0.000 cao hơn mặt sân +0,3m; chiều cao từ cốt +0.000 tới cốt sàn mái 3,25m; nền, sàn lát gạch chống trơn kích thước (30x30)cm; tường, dầm, trần khu xí lăn sơn trực tiếp 03 nước trừ tường trong nhà ốp tường gạch men kính kích thước (30x60)cm; vách ngăn sử dụng tấm composite dày 12mm; cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm định hình, kính bảo vệ dày 6,38mm;

- + Kết cấu: Móng xây đá hộc vữa xi măng mác 75, dầm, sàn (*khu xí*), giằng, lanh tô bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (*mác 200*); tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 50; trát tường vữa xi măng mác 50; trát trần bê tông khu xí bằng vữa xi măng mác 75; mái (*khu tiểu*): lợp tôn dày 0,4mm/xà gồ thép hình/tường thu hồi xây gạch không nung vữa xi măng mác 50;

+ Cấp điện: Nguồn điện cấp cho hạng mục được đấu nối với hệ thống điện chung của toàn trường. Điện chiếu sáng sử dụng đèn tuýp led đơn công suất 1x40W; đèn ốp trần công suất 20W; toàn bộ dây dẫn được đặt trong ống gen đi chìm tường;

+ Cấp nước: Nguồn cấp nước được đấu nối từ hệ thống cấp nước chung của trường; nước được cấp về 01 bồn nước inox đặt trên mái bê tông (*khu xi*); từ bồn nước mái dùng ống PPR cấp nước xuống các thiết bị; lắp đặt đồng bộ thiết bị vệ sinh đáp ứng nhu cầu sử dụng.

+ Thoát nước: Thoát nước khu vệ sinh sử dụng ống PVC thoát xuống bể tự hoại sau đó dẫn về hệ thống thoát nước chung của khu vực. Bể tự hoại (01 bể): Thể tích toàn bể khoảng 10,72m³; đáy bể, tấm đan nắp bể bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); tường bể xây gạch vữa xi măng mác 75; tường trong trát vữa xi măng mác 75, đánh màu bằng xi măng nguyên chất; đáy bể láng vữa xi măng mác 75, đánh màu bằng xi măng nguyên chất;

8.2.3. Các hạng mục phụ trợ

- Xây mới nhà để xe: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 132m²; chiều dài 28m, chiều rộng 4m; bước gian (bước cột) là 4m; cốt nền ±0.000 cao hơn mặt sân 0,07m; chiều cao từ cốt nền ±0.000 đến cốt đỉnh mái 3,78m; nền đồ bê tông xi măng cấp độ bền B15 (mác 200) cao hơn cốt nền sân hiện trạng 0,07m. Kết cấu: móng cột khung bằng bê tông xi măng cấp độ bền B15 (mác 200); khung cột, kèo bằng hệ thép hình liên kết tổ hợp hàn, mái: xà gồ thép hình, lợp tôn múi dày 0,4mm.

- Sửa chữa sân: Tổng diện tích khoảng 3.017m²; đổ bù vênh khoảng 30% phần diện tích mặt sân bê tông hiện trạng bằng vữa xi măng mác 50 dày trung bình 3cm, lát bổ sung bề mặt sân bằng lớp gạch terrazzo kích thước (40x40x3)cm.

- Sửa chữa cổng:

+ Cạo bỏ lớp vữa sơn trên bề mặt cánh cổng, sơn lại hoàn thiện bằng 03 nước sơn tổng hợp;

+ Bóc dỡ lớp gạch ốp cổng hiện trạng, ốp lại trụ cổng bằng đá granite mới;

- Biển trường (*xây bổ sung*): Tường biển xây bằng gạch vữa xi măng mác 50, gia cường chân tường biển bằng hệ giằng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); mặt trước biển (*phần trên, chính diện biển*) ốp bằng đá granite mới; các mặt còn lại trát ngoài vữa xi măng mác 75, lăn sơn 03 nước; mặt chính biển tạo chữ nổi gắn tên trường.

- Xây mới rãnh thoát nước R1 (*rãnh kín*): Chiều dài 12m, đáy rãnh bằng bê tông cấp độ bền B7,5 (mác 100); thành rãnh thiết kế xây bằng gạch vữa xi măng mác 50 trát, láng thành và đáy rãnh bằng vữa xi măng mác 75; nắp tấm đan đồ bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200);

- Xây mới rãnh thoát nước R2 (*rãnh hở*): Chiều dài 23m, đáy rãnh bằng bê tông cấp độ bền B7,5 (mác 100); thành rãnh thiết kế xây bằng gạch vữa xi măng mác 50 trát, láng thành và đáy rãnh bằng vữa xi măng mác 75;

- Sửa chữa rãnh hiện trạng R3, R4: Tổng chiều dài 118m (trong đó: R1 là 82m, R4 là 36m), nạo vét bùn chắm lấp lòng rãnh.

8.2.4. Các nội dung, chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được thẩm định.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

9.1. Số bước thiết kế: 01 bước.

9.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu

9.2.1. Quy chuẩn:

- QCVN 01-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;
- QCVN 03-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;
- QCXDVN 05-2008/BXD: Nhà ở và công trình công cộng-an toàn sinh mạng và sức khỏe;
- QCVN 06-2022/BXD: Quy chuẩn quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- Quy chuẩn sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- QCVN 07-2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật;
- QCVN 12-2014/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và công trình công cộng;
- QCVN 18-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng;
- QCVN 16-2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;
- QCVN 09-2017/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả.

9.2.2. Tiêu chuẩn:

- TCVN 8794-2011: Trường trung học-Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng-Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575-2024: Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4732-2007: Đá ốp, lát đá tự nhiên;
- TCVN 4447-2012: Công tác đất-thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền-Nguyên tắc cơ bản về tính toán;

- Bộ tiêu chuẩn TCVN 1651-2018: Thép cốt bê tông;
- TCVN 8053-2009: Tấm lợp dạng sóng-Yêu cầu thiết kế và hướng dẫn lắp đặt;
- TCVN 9206-2012: Lắp đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207-2012: Lắp đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5928-2012: Lắp đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5935-2013 (IEC 60502-2009): Tiêu chuẩn về cáp điện;
- Tiêu chuẩn IEC 60364: Lắp đặt điện trong công trình xây dựng;
- TCVN 2622-1995: Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình-Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 7435-1-2004: Phòng cháy chữa cháy-bình chữa cháy xách tay và xe đẩy chữa cháy -phần 1: Lựa chọn và bố trí;
- TCVN 7026-2013: Chữa cháy-bình chữa cháy xách tay-tính năng và cấu tạo;
- TCVN 3890-2023: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình-Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng;
- TCVN 13606-2023: Cấp nước-mạng lưới đường ống và công trình yêu cầu thiết kế;
- Bộ TCVN 7305-2008: Hệ thống ống nhựa-ống Polyetylen (PE) và phụ tùng dùng để cấp nước;
- TCVN 7957-2008: Thoát nước-Mạng lưới và công trình bên ngoài-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9404-2012: Sơn xây dựng-Phân loại;
- TCVN 9406-2012: Sơn-Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô;
- TCVN 9366-2012: Cửa đi, cửa sổ-phần 2 cửa kim loại;
- Các tiêu chuẩn khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: 3.400.000.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	2.939.288.930	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	92.079.906	đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD	279.923.382	đồng;
- Chi phí khác	26.902.689	đồng;
- Chi phí dự phòng	61.805.093	đồng;

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025.

12. Nguồn vốn, dự kiến bố trí kế hoạch vốn

- Nguồn vốn: Theo Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025.
- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Ngân sách nhà nước	Tổng cộng
2025	3.400,0	3.400,0

13. Hình thức quản lý dự án: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không.

15. Các nội dung khác: Không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trường THPT Sốp Cộp (*chủ đầu tư*):

- Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định.

- Đóng dấu phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế-kỹ thuật theo quy định tại khoản 8 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

2. Sở Xây dựng

Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý; tổng hợp, tham mưu các nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai dự án (nếu có).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND xã Sốp Cộp; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực IX; Hiệu trưởng Trường THPT Sốp Cộp; Thủ trưởng cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Chủ đầu tư 5 bản.
- Lưu: VT, KGVX, Bắc.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Tráng Thị Xuân